

# DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021

**Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Minh Thu. Phòng học: 05.**

| Lớp  | MS | Họ                | Tên    | Ngày tháng năm sinh |       |      | Giới tính | Ngoại ngữ 2 |
|------|----|-------------------|--------|---------------------|-------|------|-----------|-------------|
|      |    |                   |        | Ngày                | Tháng | Năm  |           |             |
| 10A2 | 1  | Trần Quốc         | An     | 16                  | 10    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 2  | Võ Ngọc Trân      | Châu   | 04                  | 01    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 3  | Ngô Thế           | Đạt    | 14                  | 07    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 4  | Trần Nguyễn Thành | Đạt    | 15                  | 02    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 5  | Phạm Quang Ngọc   | Hiếu   | 27                  | 08    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 6  | Trần Nguyễn Minh  | Hiếu   | 03                  | 11    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 7  | Lê                | Hoàng  | 23                  | 05    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 8  | Lê Thanh          | Huy    | 17                  | 05    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 9  | Ngô Quang         | Huy    | 11                  | 09    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 10 | Trần Trọng        | Hung   | 01                  | 08    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 11 | Lê Đức            | Khải   | 08                  | 05    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 12 | Bùi Nguyễn Đăng   | Khoa   | 10                  | 07    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 13 | Nguyễn Phúc Thiên | Khoa   | 31                  | 01    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 14 | Trần Đăng         | Khoa   | 17                  | 02    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 15 | Võ Tiến Đăng      | Khoa   | 28                  | 10    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 16 | Mã Thiên          | Kim    | 24                  | 10    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 17 | Lâm Khánh         | Linh   | 11                  | 03    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 18 | Trương Bảo        | Linh   | 28                  | 11    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 19 | Phạm Như          | Loan   | 27                  | 12    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 20 | Phan Tấn          | Lộc    | 26                  | 03    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 21 | Lê Nguyễn Hoàng   | Mai    | 14                  | 05    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 22 | Lâm Gia           | Mẫn    | 29                  | 10    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 23 | Lê Đỗ Thy         | Minh   | 02                  | 05    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 24 | Lê Ngọc Bình      | Minh   | 06                  | 06    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 25 | Vũ Hoàng          | Minh   | 12                  | 11    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 26 | Đông Thanh Gia    | Nguyên | 06                  | 04    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 27 | Nguyễn Hoàng Gia  | Nguyên | 30                  | 03    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 28 | Trà Lê Tuyết      | Nhi    | 27                  | 07    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 29 | Đinh Hồng         | Nhung  | 22                  | 05    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 30 | Trạc Minh         | Nhật   | 10                  | 02    | 2004 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 31 | Lâm Quan          | Phú    | 26                  | 11    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 32 | Đoàn Ngọc Lệ      | Quân   | 11                  | 01    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 33 | Nguyễn Anh        | Quân   | 13                  | 10    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 34 | Nguyễn Vũ Như     | Quỳnh  | 23                  | 09    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 35 | Nguyễn Bảo        | Trân   | 23                  | 01    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 36 | Nguyễn Đoàn Bảo   | Trân   | 20                  | 06    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 37 | Cao Minh          | Trí    | 07                  | 01    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 38 | Hồ Hữu            | Tường  | 08                  | 05    | 2005 | Nam       | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 39 | Dương Bội         | Vân    | 21                  | 04    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 40 | Dương Thị Thụy    | Vân    | 28                  | 08    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 41 | Lưu Hoàng Cẩm     | Vân    | 14                  | 06    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |
| 10A2 | 42 | Nguyễn Khoa Như   | Ý      | 12                  | 12    | 2005 | Nữ        | Tiếng Đức   |

- Học sinh xem danh sách và sơ đồ lớp.
- 6g40 sáng ngày 03/9/2020, học sinh có mặt tại phòng học của lớp để sinh hoạt đầu năm với thầy cô GVCN (dự kiến học sinh ra về lúc 9g).
- **Lưu ý:** khi đến trường phải đeo khẩu trang, chấp hành nghiêm các qui định về phòng chống dịch Covid-19. Học sinh có triệu chứng cảm, sốt không đến trường tập trung.